

Số: 317 - 2021/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 16/09/2021
 Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Sông Cầu
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 108B04/21
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 08/09/2021
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,24
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0,68
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	6,30
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,80
6	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
7	E.Coli giả định (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



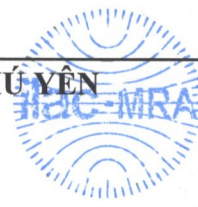
Nguyễn Tấn Thuận

Nguyễn Văn Phong

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



Số: 318 - 2021/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 16/09/2021
 Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Nhà làm việc NMN Sông Cầu
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 108M₁04/21
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 08/09/2021
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,38
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0,19
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	KPH (LOQ=4,92)
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,48
6	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
7	E.Coli giả định (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH

PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



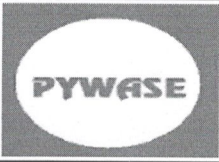
Nguyễn Tốn Thuận

Nguyễn Văn Phong
Nguyễn Văn Phong

Trần Quang Vinh
Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



Số: 319 - 2021/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 16/09/2021

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Cuối Tuyên Phước Lý - NMN Sông Cầu
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 108M₂04/21
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 08/09/2021
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,31
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0,2
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	KPH (LOQ=4,92)
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,20
6	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
7	E.Coli giả định (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH

PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Tấn Thuận

Nguyễn Văn Phong

Nguyễn Văn Phong

Trần Quang Vinh

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử